

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1127/BVK-VTTBYT
V/v: Mời báo giá Hóa chất, vật
tư tiêu hao dùng cho Kiểm soát
nhiễm khuẩn tại Bệnh viện K

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá dự toán và giá gói thầu mua sắm Hóa chất, vật tư tiêu hao dùng cho Kiểm soát nhiễm khuẩn tại Bệnh viện K, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K.

2. Thông tin liên hệ:

+ Họ và tên người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nông Thị Hà Phương

+ Số điện thoại: 0846996081

+ Chức vụ: Nhân viên Phòng vật tư – thiết bị y tế

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá gửi xin gửi về Bệnh viện K tại địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội.

- Bản scan báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị), file mềm báo giá excel gửi theo địa chỉ email: phongvttbyt.bvk@gmail.com để Bệnh viện tổng hợp.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày đăng tải đến trước 17h00 ngày 22 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán

phá giá hoặc nâng không giá. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản...và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

III. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện K.

IV. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từng đợt trong thời gian ≤ 72 giờ (hoặc ≤ 24 giờ đối với trường hợp cấp cứu) kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bệnh viện K.

V. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

VI. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

1. Báo giá: Theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.
2. Tài liệu kỹ thuật liên quan:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh; Văn bản công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D.
 - Bảng đáp ứng yêu cầu mời báo giá, Hồ sơ sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật có liên quan.
 - Hợp đồng cung cấp sản phẩm đã ký kết hoặc thông báo trúng thầu (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- HT mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, VTTBYT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng





(Kèm theo Công văn số 1127/BVK-VTTBYT ngày 13/14/2026 của Bệnh viện K)

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I	HÓA CHẤT VÀ VẬT TƯ DÙNG CHUNG			
1	Dung dịch vệ sinh tay nhanh chứa cồn	- Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 0,5% (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Caprylic/Capric triglyceride, Glycerin, Dipropylene glycol, Glycereth-26, Olive oil PEG-7 Esters,... - Chất tạo màu, hương liệu, nước tinh khiết. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) - Đạt tiêu chuẩn EN 1500 - Quy cách đóng gói: chai 500ml có vòi bơm định lượng	lít	32.016
2	Dung dịch vệ sinh tay nhanh chứa cồn	- Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 0,5% (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Caprylic/Capric triglyceride, Glycerin, Dipropylene glycol, Glycereth-26, Olive oil PEG-7 Esters,... - Chất tạo màu, hương liệu, nước tinh khiết. Hàm lượng Methanol: ≤ 2000 (mg/l) - Đạt tiêu chuẩn EN 1500 - Quy cách đóng gói: Can 5 lít	lít	1.380
3	Dung dịch vệ sinh tay nhanh chứa cồn	- Thành phần: Ethanol ≥ 70%w/w + Propanol-2-ol ≤ 1,74%w/w, Bisabolol (chất bảo vệ da), Glycerin (chất dưỡng ẩm da) - Cồn sát khuẩn tay dạng thixotropic gel - Xuất xứ: G7 - Hiệu quả diệt khuẩn: Đạt tiêu chuẩn 14476 và tiêu chuẩn BGA & DVV - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001/EN 12791 - Quy cách: Chai 1000 ml	lít	4.560
4	Gel sát khuẩn tay dùng cho máy cấp gel tự động (hóa chất theo máy)	- Thành phần: Ethanol ≥ 70%w/w + Propanol-2-ol ≤ 1,74%w/w, Bisabolol (chất bảo vệ da), Glycerin (chất dưỡng ẩm da) - Cồn sát khuẩn tay dạng thixotropic gel - Dạng chai 1L CPA Chân không. Cung cấp thiết bị sử dụng - Xuất xứ: G7 - Đạt tiêu chuẩn: Vệ sinh tay thường quy EN 1500, Vệ sinh tay ngoại khoa EN 12791 - Hiệu quả diệt khuẩn: Diệt virus HIV, Rotavirus, H1N1 trong 30 giây theo tiêu chuẩn EN 14476, và diệt Coronavirus, SARS trong 30 giây theo tiêu chuẩn BGA & DVV - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	lít	3.000
5	Xà phòng khử khuẩn dùng cho vệ sinh tay ngoại khoa	- Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0 % (w/w). - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, ... - Đạt tiêu chuẩn EN 12791 - Quy cách đóng gói: chai 1000ml	lít	8.000
6	Hóa chất làm sạch (khử khuẩn sơ bộ)	- Enzyme: Protease subtilisin 5,0 % (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate... - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết. - pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại - Quy cách đóng gói: Chai 1L, can 5L	lít	4.140

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
7	Hóa chất làm sạch (khử khuẩn sơ bộ)	- Enzyme: Protease subtilisin 5,0 % (w/w); Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w); Mannanase 0,05% (w/w); Cellulase 0,05% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate... - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại - Quy cách đóng gói: Chai 1L, can 5L	lít	4.140
8	Hóa chất làm sạch dùng cho máy rửa siêu âm và các đơn vị đặc biệt	- Enzyme: Protease subtilisin 8% (w/w); Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w); Mannanase 0,05% (w/w); Cellulase 0,05% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate... - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết. pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại - Quy cách đóng gói: Can 1L, 5L	lít	3.036
9	Hóa chất khử khuẩn mức độ cao	- Ortho-Phthalaldehyde 0,55% - Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn: EN 14561 Nấm, mốc: EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 - Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm. - Tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả polystyrene...) - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001 - Quy cách đóng gói: Can 1L, 5L	lít	6.720
10	Hóa chất khử khuẩn mức độ cao	1. Thành phần: acid peracetic ≥ 1000 ppm (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic 2. Nồng độ acid peracetic sau khi hoạt hóa 2000 ppm Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic 3. Xuất xứ: G7 4. Hiệu quả diệt khuẩn: - Diệt khuẩn EN 14561 - Diệt nấm EN 14562 - Diệt vi khuẩn lao EN 14563 - Diệt bào tử trong 5 phút theo EN 17126 (Bacillus subtilis, Clostridium difficile...) - Diệt virus EN 17111 (Adenovirus, Norovirus...) trong 5 phút 5. Có tài liệu chứng minh tương thích với ống nội soi hãng Olympus, Fujifilm, Pentax 6. Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485 và ISO 9001	lít	25.000
11	Hóa chất khử khuẩn mức độ cao dùng cho chậu ngâm và máy rửa làm sạch và khử trùng ống soi DSD – 201	Thành phần: Peracetic Acid (PAA)	lít	1.440
12	Dung dịch khử khuẩn bề mặt, chai 1L	Hoạt chất: Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 6,6% (w/w), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine 6,0% (w/w), Didecyl Dimethyl Ammonium Chloride 3,0% (w/w). - Chất khóa ion Mg^{2+}, Ca^{2+}: EDTA Tetrasodium. - Chất chỉnh pH: Lactic acid. - Chất chống ăn mòn, chất tạo màu, nước tinh khiết. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu và hương liệu. Đạt hiệu quả diệt khuẩn theo các tiêu chuẩn EN 13727; EN 13624 - Quy cách đóng gói: Chai 1 lít. Có vòi xịt	lít	16.560

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
13	Khăn lau bề mặt dùng 1 lần	Hoạt chất: Didecyl Dimethyl Ammonium Chloride 0,45 % (w/w), Isopropanol 28 % (w/w). Khăn: định lượng 55gsm Vật liệu: 20% Viscose và 80% PET Kích thước: 15 x 20cm Đạt hiệu quả vi sinh sau 1 phút tiếp xúc - Quy cách đóng gói: Hộp 100 tờ	Hộp/gói	10.000
14	Khăn lau bề mặt dùng 1 lần	1. Khăn tắm dung dịch Didecyldimethyl ammonium chloride $\geq 0.3\%$, không chứa cồn 2. Làm sạch & khử khuẩn bề mặt, lau sơ bộ ống nội soi trước khi ngâm làm sạch và khử khuẩn Khăn lau với chất liệu visco 100% phân hủy sinh học 3. Xuất xứ: G7 4. Kích thước 180 x 200 mm Hiệu quả diệt khuẩn Diệt virus HIV, HBV, HCV, Vaccinia virus, Rotavirus trong 1 phút EN 14476 Diệt vi khuẩn, nấm EN 16615 trong 2 phút 5. Ổn định trong 3 tháng kể từ ngày mở túi, đóng kín sau sử dụng 6. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001 7. Hộp 100 tờ	Hộp/gói	1.400
II		CÁC LOẠI CHỈ THỊ DÙNG CHO MÁY HẤP NHIỆT ĐỘ CAO		
1	Băng keo chỉ thị tiếp xúc cho hấp ướt	Băng chỉ thị nhiệt dùng trong tiệt khuẩn hơi nước - Cố định gói dụng cụ chắc chắn - Phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa • Cấu tạo: - Lớp keo dính chắc phù hợp với nhiều loại vật liệu như vải dệt chưa qua xử lý (nghĩa là 100% cotton có thể tái sử dụng và hỗn hợp cotton / poly) và vải không dệt dùng một lần, giấy và giấy / bao bì nhựa - Lớp nền là một loại giấy crepe màu be và cung cấp độ giãn cần thiết khi gói giãn nở trong quá trình tiệt khuẩn • Kích thước: 24mm x 55mm • Sử dụng cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước trong các quy trình tiệt khuẩn hơi nước 250°F/121°C, 270°F/132°C, 273°F/134°C và 275°F/135°C • Vạch chỉ thị hóa chất sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng / nâu nhạt sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước. • Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 6 tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn. • Thành phần: - Saturated Crepe paper 40-50%, Adhesive 10-20%, Acrylic Polymer 2-5%, Steam indicator ink 0.5-2%. - Không chứa mù cao su tự nhiên. - Mực chỉ thị hóa học, được in theo kiểu sọc chéo, không chứa chì. • Đạt tiêu chuẩn chứng nhận FDA, ISO 13485-2016	Cuộn	2.115
2	Gói thử chức năng của máy hấp nhiệt độ cao	- Gói chỉ thị Bowie & Dick cho máy hấp ướt - Kích thước: 15 x 125 x 110 (mm) $\pm 5\%$ - Đổi màu: Vàng sang Nâu / Đen - Mực chỉ thị dạng các hình tròn đồng tâm - Có tờ cảnh báo sớm phát hiện lỗi loại bỏ không khí trước khi lỗi xuất hiện trên tờ kiểm tra chính - 100% không chứa kim loại nặng độc hại (Bi, Ni, Pb, Cr, Co) - Tờ kiểm tra chính và tờ cảnh báo sớm có in: số lô, ngày hết hạn, mã QR - Thành phần: giấy: $\geq 95\%$; mực chỉ thị: $< 5\%$ - Tiêu chuẩn: FDA (Hoa Kỳ); ISO 13485: 2016	Cuộn	7.220
3	Chỉ thị hóa học đo thông số vạch dịch chuyên cho hấp nhiệt độ cao	- Chỉ thị hoá học loại 5 - Kích thước: $\geq 50 \times 20$ (mm) - Thành phần chính: nhôm: 45-60%; giấy: 15-25%; chất cháy: 5-10% - Kết quả hiển thị dạng vạch mực dịch chuyển - Trên miếng chỉ thị in: số lô, hạn sử dụng, mã QR - Giá trị SV: ở 121oC: ≥ 20 phút; ở 135oC: ≥ 3.5 phút; - Tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016; FDA (Hoa Kỳ)	Miếng	3.050

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
4	Chỉ thị sinh học cho hấp nhiệt độ cao	- Thời gian đọc kết quả: ≤ 1 giờ - Thành phần: mỗi ống chứa: ≥ 1x 10⁶ bào tử <i>Geobacillus stearothermophilus</i> ATCC 7953; dung dịch nuôi cấy: 0.5-0.7 mL, nắp màu hồng - Chỉ thị hoá học trên ống chỉ thị chuyển sang màu nâu sau tiết trùng - Bào tử có: Giá trị D(121oC): ≥ 1.9 phút; D(135oC): ≥ 15 giây; giá trị z: ≥ 15oC; Thời gian tiêu diệt: ở 121oC ≥ 20 phút; ở 132oC ≥ 3.5 phút; - Tiêu chuẩn: ISO: 13485: 2016; FDA (Hoa Kỳ)	Ông	88.500
III. TÚI ÉP DÙNG CHO MÁY HẤP NHIỆT ĐỘ CAO VÀ MÁY EO				
1	Túi 7,5cm x 200m	Sử dụng cho hấp diệt khuẩn bằng hơi nước, Etylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Kích thước: 7.5cm x 200m - Một mặt được làm bằng giấy y tế 60g/m², một mặt được làm từ vật liệu PET/PP màu xanh 12/40μ, 65 g/m². - Được hàn cả 2 bên, mép túi có 3 đường hàn tránh bị bung trong quá trình sử dụng. - Nhiệt độ hàn: 170 - 210oC - Đáp ứng tiêu chuẩn CE, EN-868 và ISO 11607, ISO 9001 và ISO 13485	Cuộn	144
2	Túi 10cm x 200m	Sử dụng cho hấp diệt khuẩn bằng hơi nước, Etylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Kích thước: 10cm x 200m - Một mặt được làm bằng giấy y tế 60g/m², một mặt được làm từ vật liệu PET/PP màu xanh 12/40μ, 65 g/m². - Được hàn cả 2 bên, mép túi có 3 đường hàn tránh bị bung trong quá trình sử dụng. - Nhiệt độ hàn: 170 - 210oC - Đáp ứng tiêu chuẩn CE, EN-868 và ISO 11607, ISO 9001 và ISO 13485	Cuộn	930
3	Túi 15cm x 200m	Sử dụng cho hấp diệt khuẩn bằng hơi nước, Etylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Kích thước: 15cm x 200m - Một mặt được làm bằng giấy y tế 60g/m², một mặt được làm từ vật liệu PET/PP màu xanh 12/40μ, 65 g/m². - Được hàn cả 2 bên, mép túi có 3 đường hàn tránh bị bung trong quá trình sử dụng. - Nhiệt độ hàn: 170 - 210oC - Đáp ứng tiêu chuẩn CE, EN-868 và ISO 11607, ISO 9001 và ISO 13485	Cuộn	1.255
4	Túi 20cm x 200m	Sử dụng cho hấp diệt khuẩn bằng hơi nước, Etylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Kích thước: 20cm x 200m - Một mặt được làm bằng giấy y tế 60g/m², một mặt được làm từ vật liệu PET/PP màu xanh 12/40μ, 65 g/m². - Được hàn cả 2 bên, mép túi có 3 đường hàn tránh bị bung trong quá trình sử dụng. - Nhiệt độ hàn: 170 - 210oC - Đáp ứng tiêu chuẩn CE, EN-868 và ISO 11607, ISO 9001 và ISO 13485	Cuộn	1.215
5	Túi 30cm x 200m	Sử dụng cho hấp diệt khuẩn bằng hơi nước, Etylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Kích thước: 25cm x 200m - Một mặt được làm bằng giấy y tế 60g/m², một mặt được làm từ vật liệu PET/PP màu xanh 12/40μ, 65 g/m². - Được hàn cả 2 bên, mép túi có 3 đường hàn tránh bị bung trong quá trình sử dụng. - Nhiệt độ hàn: 170 - 210oC - Đáp ứng tiêu chuẩn CE, EN-868 và ISO 11607, ISO 9001 và ISO 13485	Cuộn	1.170
6	Túi ép phẳng 30 cm x 100m	Sử dụng cho hấp diệt khuẩn bằng hơi nước, Etylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Kích thước: 300mm x 80mm x 100m - Một mặt được làm bằng giấy y tế 60g/m², một mặt được làm từ vật liệu PET/PP màu xanh 12/40μ, 65 g/m². - Được hàn cả 2 bên, mép túi có 3 đường hàn tránh bị bung trong quá trình sử dụng. - Nhiệt độ hàn: 170 - 210oC - Đáp ứng tiêu chuẩn CE, EN-868 và ISO 11607, ISO 9001 và ISO 13485	Cuộn	840

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
IV	HÓA CHẤT CHẠY MÁY VÀ CÁC LOẠI TEST, MỰC IN VÀ GIẤY IN DÙNG CHO MÁY HẤP NHIỆT ĐỘ THẤP PLASMA (STERRAD)			
1	Hóa chất dùng cho máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100NX AllClear	- Bảng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Mỗi bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2 58% - Đạt các tiêu chuẩn: EU/EC, ISO, CFS do FDA Mỹ cấp	Bảng	1.500
2	Hóa chất hấp dùng cho máy hấp nhiệt độ thấp Plasma (bảng catset)	- Bảng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Mỗi bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2 58% - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO, CFS	Bảng	1.800
3	Chi thị sinh học	- Chi thị sinh học đọc được sử dụng cùng máy đọc Sterrad Velocity, đọc kết quả nhanh trong khoảng 15 phút - Mỗi ống có chứa 1 triệu bào tử Geobacillus stercophilus - Có chi thị hóa học trên nắp ống, chuyển màu từ đỏ sang vàng sau khi tiếp xúc H2O2 - Tương thích tất cả các máy STERRAD - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO, CFG	Ống	7.090
4	Chi thị hoá học	Que thử có chi thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng/màu biểu thị trên thanh đối chứng (hoặc sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO, chứng nhận FDA	Que	699.500
5	Bảng mực	- Mực in dùng cho máy in máy tiết trùng STERRAD 100S	Bảng	72
6	Giấy in 2 liên	- Giấy in 2 lớp dùng in kết quả tiết trùng máy STERRAD 100S - Chiều rộng cuộn giấy: 76mm - Chiều dài cuộn giấy: 30,48m	Cuộn	172
V	TÚI ÉP DÙNG CHO MÁY HẤP NHIỆT ĐỘ THẤP PLASMA (STERRAD)			
1	Túi ép 7,5cm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiết khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiết khuẩn (lên đến 12 tháng): - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chi thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Rộng : 75 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFG do FDA cấp	Cuộn	48
2	Túi ép 10cm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiết khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiết khuẩn (lên đến 12 tháng): - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chi thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Rộng : 100 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFG do FDA cấp	Cuộn	593

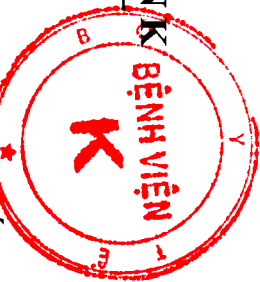
STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
3	Túi ép 15 cm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng): - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Rộng : 150 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFG do FDA cấp	Cuộn	890
4	Túi ép 20cm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng): - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Rộng : 200 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFG do FDA cấp	Cuộn	1.150
5	Túi ép 25 cm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng): - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Rộng : 250 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFG do FDA cấp	Cuộn	1.008
6	Túi ép 35 cm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế đặc biệt giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn (lên đến 12 tháng): - Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H₂O₂ thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H₂O₂ không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H₂O₂ trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Được chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Rộng : 350 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFG do FDA cấp	Cuộn	1.025
VI	VẬT TƯ CHO MÁY NHIỆT ĐỘ THẤP EO			
1	Bình khí EO	Bình khí ga dùng cho máy tiệt khuẩn 3M™ Steri-Vac™ GS8 • Sản phẩm sử dụng 1 lần đơn liều, an toàn trong quá trình sử dụng. • Mỗi bình ga đều được cung cấp nắp bảo vệ dẻo màu vàng bảo vệ bộ sung trong quá trình vận chuyển và xử lý • Dung tích 170g • Mỗi bình gas đều có nhận dạng bằng mã quét Barcode 2D bao gồm thông tin: số catalogue, số lô (ngày hết hạn), trọng lượng đầy của bình gas • Thành phần: - Ethylene oxide 100% • Chứng nhận cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA)	Bình	1.440

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
2	Chi thị sinh học công nghệ tiết khuẩn Ethylene oxide (EtO)	Chi thị sinh học dùng để kiểm tra chất lượng và kiểm soát nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn EO (ethylene oxide) - Cho kết quả nhanh trong 4 giờ với máy đọc 3M™ Attest™ Auto-reader 390G - Nhiệt độ ủ: 37°C • Cấu tạo: - Bào tử Bacillus atrophaeus - Ống thủy tinh chứa môi trường tăng trưởng - Chi thị hoá học trên nhãn chuyển màu sau khi tiếp xúc với khí EO • Dùng kiểm soát kiểm soát quá trình tiệt khuẩn bằng ethylene oxide • Chi thị hóa học trên nhãn sẽ chuyển sang màu xanh lá khi tiếp xúc với khí ethylene oxide. • Thành phần: - Plastic Vial and Cap 35-45%, Biological Media 30-40%, Glass Ampule 15-25%, Barrier Web 1-3%, Label with indicator ink 1-3%, Spore Strip Bacillus atrophaeus 0.1-1% • Đạt tiêu chuẩn ISO 11138-1:2017, ISO 11138-2:2017 • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485-2016	Ông	2.880
3	Chi thị hóa học công nghệ tiết khuẩn Ethylene oxide (EtO)	Chi thị hóa học bên trong gói dùng đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC (hydrochlorofluorocarbon) • Cấu tạo: - Kiểu đục lỗ ở giữa cho phép sử dụng toàn bộ hoặc nửa chiều dài tùy thuộc vào kích thước gói khác nhau - Thiết kế dạng que, có vạch chỉ thị hóa học • Kích thước: 1.5cm * 20cm • Màu đỏ trên que chỉ thị hóa học chuyển sang màu xanh lá khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn bằng khí EO • Đánh các thông số quan trọng của quá trình tiệt khuẩn EO (nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ ẩm) • Thành phần: - Paper with black graphics and indicator ink 100% • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485-2016	que	240.000
4	Giấy in 2 liên	Giấy in thông số vận hành của máy Steri-Vac™ • Giấy in sử dụng cho máy GS5 và GS8 • In thông tin, dữ liệu vận hành của máy • Kích thước: 79mm (rộng)	Cuộn	48
VII HÓA CHẤT DÙNG CHO MÁY RỬA DỤNG CỤ				
1	Enzyme	Hóa chất chuyên dụng cho máy rửa khử khuẩn tự động Thành phần: Subtilisin: < 1%, Hexyl-D-Glucoside: 5-15%; sodium cumene sulphonate: 1-5%; potassium cumene sulfonate: 1-5%; fatty alcohol alkoxylate: 1-5%; 2-methyl-2H-isothiazol-3-one: < 1% - Không có bột, đảm bảo áp suất bơm của máy rửa ổn định - Không chứa phosphate - Có thể sử dụng với: nước khử khoáng, nước mềm, và nước vôi - Có thể sử dụng độc lập hoặc kết hợp với hóa chất làm sạch dựa trên kiểm - pH của dung dịch 1% trong nước: 7.0 ± 5% - Nồng độ sử dụng tối đa: ≤ 0.3% Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	lít	1.485
2	Hóa chất kiềm cho rửa máy	Thành phần: Chất tạo kiềm, Chất ức chế ăn mòn, chất tạo phức; dipotassium trioxosilicate: 1-5% Đặc điểm: - Không có bột, đảm bảo áp suất bơm của máy rửa ổn định - Không chứa phosphate - Không chứa chất hoạt động bề mặt - Tương thích với: nước máy, nước khử khoáng, nước mềm - Không yêu cầu trung hòa - Có thể sử dụng độc lập hoặc kết hợp với hóa chất làm sạch chứa enzyme - pH của dung dịch 1% trong nước: 11.5 ± 5% - Nồng độ sử dụng tối đa: 0.5% Tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016	lít	1.200

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
3	Dung dịch làm khô và làm bóng dụng cụ cho máy rửa	- Hỗ trợ làm khô, làm bóng dụng cụ, tránh tạo thành đốm nước, cặn khoáng trên bề mặt dụng cụ và trong máy rửa - Sử dụng cho máy rửa khử khuẩn tự động Thành phần: axit citric: $\geq 15 - < 30\%$ Nồng độ sử dụng: 0.5 - 1.5 mL/L pH của dung dịch 1% trong nước: $2.5 \pm 5\%$ pH tối đa của dung dịch nguyên chất: ≤ 1.5 Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	lít	720
VIII	HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN, LÀM SẠCH, ĐÁNH TAN GI SET, BÔI TRƠN DỤNG CỤ THỦ CÔNG			
1	Hóa chất tẩy gi set dụng cụ bằng máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	- Loại bỏ ố màu, gỉ sét trên dụng cụ, cặn vô cơ và hữu cơ trên trên dụng cụ - Có khả năng thụ động hóa dụng cụ mới và tái tạo lại lớp thụ động hóa trên bề mặt dụng cụ bằng thép không gỉ Nồng độ sử dụng: 10-20%; nồng độ ngâm thụ động hoá: 2.0% pH của dung dịch 1% trong nước: ≤ 2.5 Thành phần: Axit Nitric ($\geq 1 - < 5\%$); axit Phosphoric ($\geq 15 - < 30\%$), chất hoạt động bề mặt Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	lít	300
2	Dung dịch tan gỉ	Thành phần: Glycolic Acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai 750 ml, 2 chai/ bộ, Chai dạng xịt, đạt chứng chỉ ISO 13485	Chai	300
3	Dung dịch tan gỉ	Thành phần: Triethanolamine 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai 750 ml, 2 chai/ bộ, Chai dạng xịt, đạt chứng chỉ ISO 13485	Chai	300
4	Dầu bôi trơn dụng cụ	Dùng để bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ Tương thích với tiết khuẩn bằng hơi nước Thành phần: Dầu trắng: ≥ 30; Butane, Propane, isobutan: $\geq 5\%$; không chứa phụ gia có khả năng gây dị ứng. - Đóng gói dạng chai xịt 200 mL, có kèm vòi xịt Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Chai	60
5	Enzyme Protease	Enzyme Protease 0,5 % (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu... pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại. Quy cách đóng gói: Chai 1 lít	lít	480

Ghi chú:

- Trường hợp đơn vị có thêm các mã sản phẩm khác cùng tính năng và thông số kỹ thuật, khuyến khích đơn vị báo giá;
- Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số hàng hoá báo giá;
- Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật mặt hàng báo giá.



PHỤ LỤC 02
BIỂU MẪU BẢO GIÁ
(Kèm theo Công văn số /BVK-VTTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện K)

BẢO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện K

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện K, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hoá ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾						Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế VAT (%)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
		Thông số kỹ thuật mời báo giá	Thông số kỹ thuật báo giá	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa (REF)	Hãng sản xuất ⁽¹⁾	Phân loại TTBYT										
1	Hàng hoá A																
2	Hàng hoá B																
n	...																

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Tên cán bộ phụ trách khi cần liên hệ:
Số điện thoại:

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

4. Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều mặt hàng hoá chất, vật tư y tế. Trường hợp quý đơn vị báo giá thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn thông số kỹ thuật mời báo giá cần ghi rõ kèm các tài liệu chứng minh để bệnh viện hoàn thiện xây dựng thông số kỹ thuật.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.



(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế (đã bao gồm VAT).

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điện các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

